

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 12/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Khết và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

V.V.D, sinh ngày 01/01/1985 tại ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản T, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Công nhân đội cao su IO huyện ML, tỉnh SL; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn X, sinh 1962, con bà Lò Thị B, sinh 1962; có vợ là Vì Thị T, sinh 1985, có 02 con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2017; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Nguyên đơn dân sự:

Công ty cổ phần Cao su SL. Địa chỉ: Bản NL, phường CS, thành phố SL, tỉnh SL. Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Bá Q, chức vụ Phó tổng giám đốc. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Hoàng Liên S, sinh 1978, trú tại: Tập thể đội cao su IO, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

Anh Lò Văn T, sinh 1966, trú tại: Bản T, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn V, sinh 1981, trú tại: Tổ 2, phường C S, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **V.V.D** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 5 năm 2017 V.V.D, sinh ngày 01/01/1985. Nơi ở: Bản T, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL, là Công nhân đội cao su IO huyện ML, tỉnh SL. Mang dao phát nương đến khu vực nhân giống cao su Săn Cang thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL của Công ty cổ phần Cao su SL. Mục đích phát để trồng cỏ voi, khi đang phát thì anh Hoàng Liên S, đội trưởng đội cao su IO, huyện ML, tỉnh SL gọi điện nói với Dường không được phát, Dường dừng phát. Hai hôm sau Dường lại đến khu vực Săn Cang để phát cỏ, trước khi phát Dường gọi điện cho anh Nguyễn Văn V, quản lý phòng kỹ thuật của Công ty cổ phần Cao su SL, anh V trả lời không biết hỏi đội xem có được phát không. Đến khoảng 17 giờ 30 ngày 28/5/2017 thấy cỏ phát đã khô Dường đến đốt, lúc đó anh Lò Văn Thanh đội phó đội cao su IO, huyện ML, tỉnh SL thấy yêu cầu Dường không được đốt, nhưng do lửa cháy to không kịp dập dẫn đến cháy khoảng 600m² diện tích vườn nhân giống cao su, gây thiệt hại 1090 gốc cây nhân giống cao su.

Sau khi thấy thiệt hại tài sản anh Hoàng Liên S, đội trưởng đội cao su IO, huyện ML, tỉnh SL đã trình báo Công an.

Công an thu giữ vật chứng gồm:

01 con dao quắm dài 37cm, cán gỗ dài 15cm, phần lưỡi rộng nhất 4cm;

01 chiếc bật lửa màu xanh nhãn hiệu NAKATA;

03 gốc rễ cao su có chiều dài 60cm, đường kính 8cm;

01 thân cao su bị đốt cháy dài 37cm, đường kính 3cm;

01 thân cao su bị đốt cháy dài 7cm, đường kính 4cm;

Ngày 24/7/2017 Hội đồng định giá xác định: 1090 gốc cây nhân giống cao su RRIM có trị giá là 6.540.000 đồng. Ngày 03/01/2018 Hội đồng định giá xác định tiền công chăm sóc, bảo vệ, khắc phục thiệt hại là 56.428.000, đồng. Tổng cộng: 62.968.000, đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo V.V.D đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”.

Bản cáo trạng số: 110/KSĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh SL truy tố bị cáo: V.V.D về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo V.V.D phạm tội “Hủy hoại tài sản”; Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 143, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo V.V.D từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Công ty cổ phần Cao su SL và V.V.D thỏa thuận mức bồi thường và khắc phục hậu quả là 66.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho Công ty cổ phần Cao su SL 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường và khắc phục hậu quả là 56.000.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy:

01 con dao quắm dài 37cm, cán gỗ dài 15cm, phần lưỡi rộng nhất 4cm;

01 chiếc bật lửa màu xanh nhãn hiệu NAKATA;

03 gốc rễ cao su có chiều dài 60cm, đường kính 8cm;

01 thân cao su bị đốt cháy dài 37cm, đường kính 3cm;

01 thân cao su bị đốt cháy dài 7cm, đường kính 4cm;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, nguyên đơn dân sự nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo V.V.D thừa nhận: Ngày 28/5/2017 đã thực hiện hành vi đốt cháy diện tích khoảng 600m² vườn nhân giống cao su, gây thiệt hại 1090 gốc cây nhân giống cao su của Công ty cổ phần Cao su SL, có trị giá là 62.968.000, đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của nguyên đơn dân sự, lời khai của những người làm chứng, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi đốt cháy tài sản trị giá 62.968.000, đồng của bị cáo V.V.D đã phạm tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 143 của Bộ luật Hình sự 1999.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với Bị cáo do không có tài sản.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần Cao su SL, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

VềTh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng cácTh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b “tích cực bồi thường khắc phục hậu quả”, điểm p “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, gia đình bị cáo và chính quyền địa phương có đơn bảo lãnh, nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo là cácTh tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện các nghĩa vụ công dân, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; bị cáo có nhiềuTh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999, không cóTh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ các căn cứ trên xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999.

[3]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ngày 18/8/2017 Công ty cổ phần Cao su SL và V.V.D đã thỏa thuận mức bồi thường và khắc phục hậu quả là 66.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho Công ty cổ phần Cao su SL 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường và khắc phục hậu quả là 56.000.000 đồng. Hai bên yêu cầu Tòa án ghi nhận là có căn cứ chấp nhận.

Tịch thu tiêu hủy:

01 con dao quắm dài 37cm, cán gỗ dài 15cm, phần lưỡi rộng nhất 4cm;

01 chiếc bật lửa màu xanh nhãn hiệu NAKATA;

03 gốc rễ cao su có chiều dài 60cm, đường kính 8cm;

01 thân cao su bị đốt cháy dài 37cm, đường kính 3cm;

01 thân cao su bị đốt cháy dài 7cm, đường kính 4cm;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999:

Tuyên bố bị cáo V.V.D phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo V.V.D 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 12/02/2018.

Giao bị cáo V.V.D cho Công ty cổ phần Cao su SL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc Công ty cổ phần Cao su SL và V.V.D thỏa thuận mức bồi thường và khắc phục hậu quả là 66.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho Công ty cổ phần Cao su SL 10.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường và khắc phục hậu quả cho Công ty cổ phần Cao su SL là 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy:

01 chiếc bật lửa màu xanh nhãn hiệu NAKATA đã qua sử dụng;

03 gốc rễ cao su có chiều dài 60cm, đường kính 8cm;

01 thân cao su bị đốt cháy đen dài 37cm, đường kính 3cm;

01 thân cao su bị đốt cháy đen dài 70cm, đường kính 4cm;

01 con dao quắm dài 37cm, cán gỗ dài 15cm, phần lưỡi rộng nhất 4cm, đã qua sử dụng;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Buộc V.V.D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/02/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn

